

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền khai thác khoáng sản phải nộp đối với khối lượng đá gabro làm VLXD thông thường do Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú khai thác trái phép tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 12905/UBND-CN ngày 09/11/2016 về việc giao hoàn chỉnh hồ sơ xử lý vi phạm của Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú; kiểm điểm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1245/TTr-STNMT ngày 18 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đá gabro làm VLXD thông thường do Doanh nghiệp tư nhân khai thác đá Hải Phú khai thác trái phép tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền khai thác khoáng sản phải nộp đối với khối lượng đá gabro làm VLXD thông thường do Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú khai thác trái phép tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú; địa chỉ: nhà ông Lê Văn Hải, xóm Toán, xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 65.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá (đá cát kết, đá bazan) làm VLXD thông thường;

- $G = 2.100.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá khối tận thu làm ốp lát;

c) Trữ lượng tính tiền:

$$Q = Q_1 + Q_2$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đá gabro làm VLXD thông thường Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú đã khai thác trái phép là: $66,7\text{m}^3$;

- Q_2 là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của của khối tận thu sản xuất đá ốp lát Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú đã khai thác trái phép là: $155,6\text{m}^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$;

e) Mức thu tiền khai thác:

- $R = 4\%$ (Đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại);

- $R = 1\%$ (Đối với đá ốp lát gốc);

f) Tổng số tiền khai thác khoáng sản Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (66,7\text{m}^3 \times 65.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 4\%) + (155,6\text{m}^3 \times 2.100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 1\%) = 2.786.400 \text{ đồng}$ (Hai triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú về số tiền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

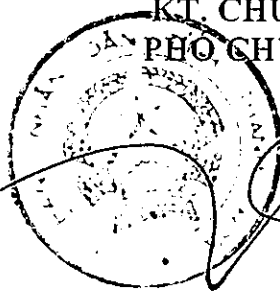
3. UBND huyện Ngọc Lặc, UBND xã Cao Ngọc có trách nhiệm quản lý; giám sát quá trình thực hiện của Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc; Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Khai thác đá Hải Phú; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTT (HYT34672).
QDKP 16-182

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *th*

[Signature]
Lê Thị Thìn